TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 71/2024/QĐST - HNGĐ	*Bến Lức, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê N T U, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T B, huyện B L, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần T N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp 2, xã N C, huyện B L, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê N T U và ông Trần T N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê N T U và ông Trần T N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê N T U và ông Trần T N thống nhất thỏa thuận bà Uyên được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần L B C, sinh ngày 16/5/2023. Ông Trần T N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (Mỗi tháng một triệu đồng).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà Lê N T U và ông Trần T N thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà Lê N T U và ông Trần T N thống nhất xác định không có nợ chung.

- *Về án phí:* Bà Lê N T U tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007282, ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Hoàn trả lại cho bà U 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

- *Về lệ phí cấp dưỡng nuôi con:* Ông Trần T N phải chịu lệ phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bến Lức;
- UBND xã T B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thảnh